

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 16/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hữu Quang - Bí thư huyện Đoàn huyện Đông Hưng.
2. Ông Nguyễn Hữu Hiền - Phó Chủ tịch UBND xã Liên Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 15/7/1998; nơi cư trú: Thôn CA, xã VN, huyện KX, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hương T, sinh năm 1977; có vợ là Trần Thị A1, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH (*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

* *Bị hại:* Cháu Mai Thị G, sinh ngày 07/3/2007; nơi cư trú: Thôn CD 1, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh TB (*vắng mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Mai Văn T1, sinh năm 1971 (là bố đẻ của cháu Mai Thị G); nơi cư trú: Thôn CD 1, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh TB (*có đơn xin vắng mặt*).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Mai Thị G:* Bà Trần Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TB (*có mặt*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hương T, sinh năm 1977; đều cư trú tại: Thôn CA, xã VN, huyện KX, tỉnh TB (*Ông K có mặt; bà T vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/9/2021, bị cáo Nguyễn Tuấn A và cháu Mai Thị G, sinh ngày 07/3/2007, trú tại thôn CD 1, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh TB quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook sau đó nảy sinh mối quan hệ tình cảm nam nữ. Quá trình yêu nhau, A có biết cháu G sinh ngày 07/3/2007, hiện đang là học sinh Trường Trung học cơ sở xã ĐL. A cũng kể cho cháu G biết việc đã có vợ con nhưng đang ly thân. Đầu tháng 3/2022, trước ngày sinh nhật cháu G khoảng một tuần, A điều khiển xe mô tô đến đón cháu G ở cổng Trường Trung học cơ sở xã ĐL rồi đưa cháu G đi chơi. Khi đi qua Khách sạn ĐH, địa chỉ tại xã H, huyện ĐH, tỉnh TB, A rủ cháu G vào khách sạn tâm sự, cháu G đồng ý. A thuê phòng 104 ở tầng 1 của Khách sạn ĐH, loại phòng có 02 giường rồi vào trong phòng nằm trên giường còn cháu G nằm ở giường còn lại. A bảo cháu G sang nằm cùng rồi ôm cháu G và hỏi: *“Có muốn làm chuyện người lớn không?”*, ý muốn rủ cháu G quan hệ tình dục. Cháu G gật đầu đồng ý. A ôm hôn cháu G, luồn tay vào bên trong áo ngực sờ nắn vú cháu G khoảng gần 30 phút rồi tự cởi bỏ hết quần áo của mình và của cháu G. Lúc này cháu G nằm ngửa trên giường, dang hai chân để A quỳ gối giữa hai chân của cháu G, tay phải cầm dương vật đưa vào trong âm đạo cháu G. A chống hai tay xuống giường, nhấp mông cho dương vật ra vào nhiều lần trong âm đạo khoảng 15 phút thì có cảm giác muốn xuất tinh nên đã rút dương vật ra khỏi âm hộ của cháu G để xuất tinh ra đệm giường. Sau đó A và cháu G nằm ôm nhau nói chuyện một lúc thì ra về.

Sau lần quan hệ tình dục trên, A còn quan hệ tình dục với cháu G thêm 04 lần nữa, tổng cộng 05 lần, cụ thể:

Lần thứ hai, vào giữa tháng 3/2022, khoảng một tuần sau ngày sinh nhật cháu G, A điều khiển xe mô tô đến đón cháu G ở cổng làng thôn CD 1, xã ĐL rồi đến Khách sạn ĐH và thuê một phòng ở tầng 1. Tại đây, A đã quan hệ tình dục với cháu G và xuất tinh lên bụng của cháu G. *Lần thứ ba*, vào buổi chiều một ngày khoảng giữa tháng 4/2022, A điều khiển xe mô tô đến cổng trường Trung học cơ sở xã ĐL đón cháu G rồi lại đi đến Khách sạn ĐH và thuê một phòng ở trên tầng 2 để quan hệ tình dục với cháu G. Lần này, A vẫn xuất tinh ra bên ngoài. *Lần thứ tư*, vào buổi chiều một ngày giữa tháng 5/2022, A đón cháu G ở cổng trường Trung học cơ sở xã ĐL rồi đưa cháu G đến thuê một phòng ở tầng 1 của Khách sạn ĐH. Tại đây, A đã quan hệ tình dục và xuất tinh vào bên trong âm hộ của cháu G. *Lần thứ năm*, chiều ngày 29/6/2022, A đến đón cháu G ở cổng trường Trung học cơ sở xã ĐL rồi rủ cháu G đến Khách sạn ĐH, thuê phòng 204 để quan hệ tình dục. Tại lần quan hệ tình dục này, A xuất tinh ra bên ngoài.

Sau khi quan hệ tình dục xong A đưa cháu G về rồi đi về nhà. A khai trong 05 lần quan hệ tình dục đều không dùng biện pháp tránh thai an toàn nào. Đến ngày 15/7/2022, gia đình thấy cháu G có nhiều biểu hiện bất thường nên đã đưa cháu G đến cơ sở y tế để kiểm tra và phát hiện cháu G đã mang thai được 8 tuần 6 ngày. Sau đó cháu G đã nhắn tin thông báo cho A biết sự việc.

Ngày 19/7/2022, ông Mai Văn T1 là bố đẻ của cháu Mai Thị G đã có đơn tố cáo gửi đến Công an xã ĐL. Cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đã đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐL đầu thú. Công an xã ĐL đã báo cáo và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH để tiếp tục kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ, làm việc với những người có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đối với cháu Mai Thị G như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo rất ân hận về hành vi đã gây ra cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Trước khi phiên tòa diễn ra, bị cáo đã tác động tới bố mẹ đẻ của bị cáo để bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho cháu Mai Thị G với tổng số tiền là 60.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Mai Thị G trình bày: Trước khi phiên tòa diễn ra, bị cáo Nguyễn Tuấn A và gia đình đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho cháu G với tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Tâm lý và sức khỏe của cháu G đã ổn định, cháu G đã trở lại đi học bình thường. Nay cháu G và gia đình cháu G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tuấn A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông và bà T là bố, mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Tuấn A. Trước khi phiên tòa diễn ra, bị cáo đã tác động tới vợ chồng ông để bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho cháu Mai Thị G với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Vợ chồng ông thống nhất không yêu cầu Nguyễn Tuấn A phải hoàn trả cho vợ chồng ông số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSĐH ngày 27/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến: Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, gia đình bị hại có đơn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, một lần nữa bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn tố giác và biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại ông Mai Văn T1 (bố đẻ cháu Mai Thị G); Biên bản ghi lời khai của bị hại là cháu Mai Thị G; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH lập hồi 08 giờ ngày 20/7/2022 tại khách sạn ĐH; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 18/22/TD ngày 20/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh TB, kết luận: *“Các dấu vết thu thập được tại thời điểm giám định: Màng trinh giãn rộng đường kính 2,5cm, rách cũ nhiều vị trí: 9h, 6h, 15h, không chảy máu. Trên các vi trường nhuộm soi không thấy tinh trùng, xác tinh trùng. HIV âm tính. Mai Thị*

G hiện đang có thai, ước tính tuổi thai 9 tuần 0 ngày”; Bản kết luận giám định số 4867/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: “*1. Trong mẫu ghi nhau thai thu của Mai Thị G có mô thai nhi, giới tính nam, mô thai nhi này là con đẻ của Nguyễn Tuấn A và Mai Thị G. 2. ...*”; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng đầu tháng 3/2022 đến ngày 29/6/2022, tại Khách sạn ĐH, địa chỉ: Xã H, huyện ĐH, tỉnh TB, Nguyễn Tuấn A là người trên 18 tuổi, đã 05 lần có hành vi giao cấu với cháu Mai Thị G, sinh ngày 07/3/2007, là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, làm cháu G có thai, ước tính tuổi thai 9 tuần. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em; làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, lối sống văn hóa của dân tộc ta; gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s), người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b). Ngoài ra, khi bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và đại diện hợp pháp của

bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nghề lao động tự do, việc phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho cháu G. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tuấn A với đại diện hợp pháp của bị hại cháu Mai Thị G về việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho cháu Mai Thị G số tiền 60.000.000 đồng (trách nhiệm bồi thường đã xong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.ĐH;
- Công an H.ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung